TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 3 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Nguyễn Vũ Bằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Quốc H, sinh năm 1977.

- *Bị đơn:* Ông Cao Thị T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn, bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2024 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Vào năm 2000 ông H và bà T sống chung với nhau, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Thời kỳ chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hồ T A, sinh năm 2002 và Hồ Thị Nhã L, sinh 07/6/2009 (hiện nay ông H đang nuôi dạy). Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn H phúc.

Nay ông H yêu cầu ly hôn với bà T. Về con chung cháu An đã trưởng thành và tự lo được cuộc sống riêng không yêu cầu xem xét giải quyết; đối với cháu L thì yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Bà T thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông H về hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn.

Nay bà T đồng ý ly hôn với ông H. Về con chung cháu An đã trưởng thành và tự lo được cuộc sống riêng không yêu cầu xem xét giải quyết; đối với cháu L thì đồng ý giao cho ông H nuôi dạy, bà T không cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn, bị đơn có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Hội đồng xét xử xét thấy ông H và bà T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và đủ điều kiện kết hôn thì phải đăng ký theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch, nhưng ông H và bà T không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, do đó căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận ông H và bà T là vợ chồng là phù hợp.

[3.2] *Về con chung:*

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Hội đồng xét xử xét thấy cháu L đã từ đủ 07 tuổi trở lên, hiện nay Toà án không ghi nhận được nguyện vọng của cháu L; sau khi ly hôn ông H và bà T thoả thuận giao cháu L cho ông H nuôi dạy, xét thấy việc thoả thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần ghi nhận và giao cho ông H tiếp tục nuôi dạy cháu L là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; bà T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với ông H; nếu bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom

con theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông H không yêu cầu, xét thấy đây là sự tự nguyện của ông H nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà T không phải cấp dưỡng cho con.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông H và bà T không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các bên có tranh chấp và yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4] *Xét về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Quốc H.

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Hồ Quốc H và bà Cao Thị T là vợ chồng.

- Về con chung:

+ Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Giao cho ông Hồ Quốc H trực tiếp nuôi dạy cháu Hồ Thị Nhã L, sinh 07/6/2009. Bà Cao Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, bà T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với ông H; nếu bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Bà Cao Thị T không phải cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Quốc H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, ông H đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004414 ngày 17/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải